

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 01/2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2019

V/v tranh chấp xin ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Hội thẩm nhân dân: Ông Kiên Ninh

Bà Nguyễn Thị Mươi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm An Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Le B, sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 517 Richmond Park Lane Fort Worth Tx 76140 USA.

- *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1992 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai anh Le B trình bày:

Anh Le B và chị P quen biết nhau do mai mối anh chị đồng ý kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh ngày 21/5/2012. Sau khi kết hôn được 01 tháng anh trở về Mỹ sinh sống nhưng không bảo lãnh chị P sang Mỹ. Do không ở gần nhau nên quan hệ hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nên anh xin được ly hôn với chị P. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên anh Le B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn chị Hồng P thống nhất theo nội dung đơn khởi kiện của anh B về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn nhưng chị không đồng ý ly hôn vì còn thương anh B.

Về con chung: chị khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: chị khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: chị khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết

Ý kiến của Vụ đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết theo pháp luật quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Le B và chị Nguyễn Thị Hồng P có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2012 theo quy định của pháp luật. Yêu cầu xin ly hôn của anh B là có cơ sở chấp nhận, vì hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, anh Le B sống tại Mỹ, còn chị P sống tại Việt Nam. Hơn nữa từ đến nay cuộc sống mỗi người ở một nơi và không còn liên lạc qua lại, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, khó có thể hàn gắn với nhau được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Le B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, nguyên đơn là người Việt Nam cư trú ở nước ngoài, bị đơn là công dân cư trú tại Việt Nam. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn có bản tự khai trình bày rõ ràng các vấn đề trong vụ án và có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn cũng có ghi ý kiến xin vắng mặt xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Anh Le B và chị P quen biết nhau do mai mối anh chị đồng ý kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh ngày 21/5/2012. Sau khi kết hôn được 01 tháng anh Le B trở về Mỹ sinh sống nhưng không bảo lãnh chị P sang Mỹ. Do không ở gần nhau nên quan hệ hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã cố gắng hòa giải nhưng không thành.

Theo khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” nhưng

cả anh Le B và chị P đã không thực hiện các nghĩa vụ này với nhau nên về mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Le B và chị P được ly hôn.

[3] Về con chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: anh Le B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, Điều 470, điểm c khoản 5 Điều 477, khoản 3 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Le B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng P.

2. Về con chung: Không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: anh Le B phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án 300.000 đồng mà anh Le B đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019445 ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trịnh Minh Tự